**1. Thủ tục công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do
cơ sở nước ngoài cấp**

*1.1. Trình tự thực hiện:*

a) Người có văn bằng, người đại diện theo pháp luật của người có văn
bằng hoặc người được ủy quyền, có nguyện vọng đề nghị công nhận văn bằng
do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải gửi hai (02) bộ hồ sơ quy định tới sở giáo
dục và đào tạo;

b) Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, sở giáo dục và đào tạo cấp
giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ, nếu hồ sơ được gửi qua đường bưu điện thì
căn cứ vào dấu bưu điện để xác định ngày nhận hồ sơ. Trong thời gian không
quá 15 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét công
nhận văn bằng cho người đề nghị. Trong trường hợp văn bằng không được công
nhận, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải trả lời bằng văn bản cho đương sự.

*1.2. Cách thức thực hiện:*

Trực tiếp tại cơ quan hành chính hoặc qua bưu điện.

*1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ*

Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp
(Mẫu kèm theo);

b) Một (01) bản sao văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp kèm theo
bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

c) Một (01) bản sao kết quả quỏ trình học tập tại cơ sở giáo dục nước
ngoài kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
d)Ngoài các giấy tờ quy định trên người có văn bằng (đã học ở nước
ngoài) cần gửi kèm theo hồ sơ minh chứng thời gian học ở nước ngoài, gồm một
trong các tài liệu liên quan sau: xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao của
Việt Nam ở nước sở tại; xác nhận của cơ sở giáo dục nước ngoài nơi đã học tập;bản sao hợp lệ hộ chiếu có đóng dấu ngày xuất, nhập cảnh; minh chứng đã đăng
kí vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh của Bộ Giáo dục và
Đào tạo.

đ)Trường hợp cần thiết phải thẩm định mức độ đáp ứng quy định về tuyển
sinh chương trình đào tạo, người có văn bằng cần gửi kèm theo hồ sơ các tài liệu
liên quan như: chứng chỉ ngoại ngữ, các văn bằng, chứng chỉ có liên quan.
Hồ sơ phải còn nguyên vẹn, không bị tẩy xóa, không bị hủy hoại bởi các
yếu tố thời tiết, khí hậu hoặc bất kỳ một lý do nào khác.

Số lượng hồ sơ: 02 bộ

*1.4. Thời hạn giải quyết:*

15 ngày làm việc

*1.5. Đối tượng thực hiện:*

Cá nhân

*1.6.Cơ quan thực hiện:*

Sở Giáo dục và Đào tạo

*1.7. Kết quả thực hiện:*

Công nhận văn bằng

*1.8. Phí, Lệ phí:*

Người đề nghị công nhận văn bằng phải nộp phí theo quy định tại Thông
tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định
mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu để
công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam

*1.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Không

*1.10. Yêu cầu hoặc điều kiện:*

Không

*1.11. Căn cứ pháp lý:*

Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về
trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục
nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày
20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30
tháng 8 năm 2013.

**Mẫu 1. Đơn đề nghị công nhận văn bằng**

*(Kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
--------------------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN VĂN BẰNG**

**DO CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI CẤP**

**Kính gửi:** (tên cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 4)

Họ và tên người có văn bằng: ……………………………………………………..

Ngày, tháng, năm sinh:……………………………………nam, nữ ………….....

Nơi sinh: ……………….………………………………………………………....

Nơi ở hiện nay: …………….…………………………………………………......

………………………….………………………………………………………....

Hộ khẩu thường trú …………………………………………………………….....

………………………….………………………………………………………....

Địa chỉ liên lạc khi cần thiết: …….…………………………………………….....

Số điện thoại:……………………Email…………………………………………..

Trân trọng đề nghị các cơ quan chức năng xem xét công nhận văn bằng do nước ngoài cấp gửi kèm theo

Trình độ đào tạo ……………….……………………………………………….....

Nơi cấp ……………….……………………………….……………………….....

.................................................................................................................................

Ngày cấp ……………….…Số hiệu văn bằng (nếu có)..........................................

Tên cơ sở giáo dục nước ngoài ……….……………….……………………….....

Thuộc nước/Tổ chức quốc tế ……………………….………………………….....

Loại hình đào tạo (du học nước ngoài, liên kết đào tạo với nước ngoài).......................................................................................................................

Hình thức sử dụng kinh phí (nhà nước, hiệp định, tự túc) ………….……….........

……………….…………………………………………………………………....

Quyết định cử đi học (nếu có): Số QĐ …………., ngày ký QĐ ….………….......

Cấp ra quyết định:………..…………………………………………………….....

Hình thức đào tạo (chính quy, học từ xa)......………….…………………............

Thời gian đào tạo ……….…………………………………………………….......

Chuyên ngành đào tạo ….…………………………………………………….......

Có đăng ký công dân với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại hay không?

□ Có đăng ký                           □ Không đăng ký

Nếu không đăng ký, nêu rõ lý do ………………………………………….......

……………………..…….…………………………………………………..........

………………………….……………………………………………………........

Tôi xin cam đoan những nội dung trình bày trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *...., ngày     tháng     năm 200…***Người làm đơn***(ký và ghi rõ họ tên)* |